

GIẢI MÃ TÊN GỌI CHÙA BÀ ĐANH HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM (TỪ GÓC NHÌN SÁNG TẠO TRUYỀN THỐNG)

ĐINH HỒNG HẢI
Email: haidinh@vnu.edu.vn
Đại học Quốc gia Hà Nội

NGUYỄN THỊ MỸ PHƯƠNG
Email: phuongyeri.12@gmail.com
Đại học Quốc gia Hà Nội

TRẦN THỊ KHÁNH VÂN
Email: tranthikhanhvan2022@gmail.com
Đại học Quốc gia Hà Nội

DECIPHERING THE NAME OF BA DANH PAGODA, KIM BANG DISTRICT, HA NAM PROVINCE (FROM A TRADITIONAL CREATIVE PERSPECTIVE)

TÓM TẮT

Trong văn hóa Việt Nam, thành ngữ “vắng như chùa Bà Đanh” ngụ ý sự vắng vẻ, cô quạnh. Khi tìm hiểu địa danh “chùa Bà Đanh” trên các phương tiện thông tin đại chúng, hầu hết đều được chỉ dẫn tới Bảo Sơn Tự, xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên, trên thực tế có hàng chục ngôi chùa ở Hà Nội, Hà Nam, Hải Phòng, Nghệ An, ... cũng có tên gọi chùa Bà Đanh. Nghiên cứu này bước đầu giải mã hiện tượng nói trên từ góc nhìn sáng tạo truyền thống (invented tradition) nhằm chỉ ra những thiếu sót mà các phương tiện truyền thông đã đưa. Đồng thời gợi mở một cách hiểu mới về tên gọi “Bà Đanh” như một sự “sáng tạo truyền thống” đã biến một vị nữ thần Ấn Độ hóa trong văn hóa Chăm thành tên gọi của một ngôi chùa Việt.

Từ khóa: tên gọi chùa Bà Đanh, sáng tạo truyền thống, nữ thần Ấn Độ

Mở đầu

Trong lịch sử Phật giáo của người Việt, cách đặt tên cho một ngôi chùa thường gắn với một ý nghĩa hoặc ý niệm theo quan niệm Phật giáo bên cạnh cách đặt tên theo địa danh. Tuy nhiên, tên gọi chùa Bà Đanh lại không theo các cách như vậy. Hầu hết thông tin trên báo chí và truyền thông đều khai thác tên gọi gắn với yếu tố “vắng vẻ” qua câu thành ngữ nổi tiếng “vắng như chùa Bà Đanh” của người Việt mà ít quan tâm đến bối cảnh xã hội và quá trình hình thành tên gọi của ngôi chùa này trong lịch sử. Từ quan điểm lý thuyết sáng tạo truyền thống của Eric Hobsbawm và Terence Ranger, nghiên cứu này sẽ soi chiếu vào tên gọi dân gian (Bà Đanh) bằng một góc nhìn đối sánh qua không gian và thời gian để tìm hiểu quá trình hình thành tên gọi này ở Việt Nam trong lịch sử.

Nghiên cứu này bắt đầu từ chùa Bà Đanh (Bảo Sơn Tự, xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam) là

ABSTRACT

The locution "As empty as Bà Đanh pagoda" in Vietnamese culture implies the solitude. When searching the name "Bà Đanh pagoda" on the mass media, most of them were directed to Bảo Sơn Tự, Ngọc Sơn commune, Kim Bảng district, Hà Nam province. In fact, there are dozens of pagodas in Hanoi, Hà Nam, Hải Phòng, Nghệ An, etc. also called “Bà Đanh pagoda”. The research deciphers the above phenomenon from the invented tradition perspective to point out the shortcomings that the media has brought. At the same time, it suggests a new understanding of the name "Bà Đanh" as an “invented tradition” to turn an Indianised goddess in Champa religion into the name of a Vietnamese pagoda.

Keywords: the name "Bà Đanh", invented tradition, Indianised goddess

nơi hấp dẫn nhiều khách tham quan lui tới vì vẻ đẹp của nó. Tuy nhiên, rất ít người thực sự tìm hiểu ý nghĩa của tên gọi vô cùng nổi tiếng của nó mà dường như lại làm một công việc ngược lại là: diễn ngôn cho sự “vắng vẻ” của ngôi chùa. Kỳ thực, nơi đây không hề vắng vẻ vì đây là một di tích cổ có phong cảnh hữu tình và địa thế tuyệt đẹp. So sánh với các ngôi chùa khác có cùng tên gọi là chùa Bà Đanh ở Hà Nội, Hải Phòng, Nghệ An... cũng có thể thấy điều tương tự. Việc giải mã bị ẩn về tên gọi “Chùa Bà Đanh” chính là để tìm hiểu những điểm bất cập trong việc tìm hiểu tên gọi của ngôi chùa nổi tiếng ở Hà Nam và một số tỉnh thành khác.

Theo Eric Hobsbawm, một truyền thống được kiến tạo là một truyền thống được tạo ra trong một thời đoạn có sự biến chuyển xã hội khi những truyền thống “cũ” và những người truyền bá chúng trở nên bất lực hoặc bị bài bác, hay khi có một nhóm nào đó nỗ lực tạo ra một bước đột phá với quá khứ bằng

cách cân nhắc dừng theo những lối đi cũ. Những truyền thống được kiến tạo thường được tạo tác khá nhanh. Chúng yêu cầu và ngụ ý sự tiếp nối với quá khứ và chúng tận dụng “những chất liệu cổ xưa để xây dựng những truyền thống được kiến tạo của một kiểu thức mới vì những mục tiêu mới” (Hobsbawn & Ranger Ed. 1983). Đây chính là cách thức mà nhiều người Việt Nam “gán ép” tên gọi chùa Bà Đanh cho một “Bà Đanh” cụ thể nào đó và tìm mọi cách để chứng minh cho sự tồn tại của “Bà” trong lịch sử. Nhưng khi có nhiều ngôi chùa có tên gọi là chùa Bà Đanh thì sự gán ép này bộc lộ rõ sự phi lý của nó. Sự sáng tạo truyền thống như vậy không chỉ đến từ người dân mà còn đến từ các phương tiện thông tin đại chúng. Đây sẽ là những nội dung mà chúng tôi sẽ đề cập đến trong nghiên cứu này¹.

1. Khái quát về chùa Bà Đanh ở xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Tim hiểu về chùa Bà Đanh ở xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, chúng ta có thể tìm thấy hàng trăm bài viết trên các phương tiện truyền thông của trung ương cũng như địa phương tập trung vào các chủ đề sau:

1. Mô tả cảnh quan và kiến trúc chùa Bà Đanh;
2. Quảng bá du lịch của tỉnh Hà Nam (cùng với các di tích như Ngũ Động và một số ngôi chùa của địa phương);
3. Khai thác yếu tố vắng vẻ qua câu thành ngữ “vắng như chùa Bà Đanh” vốn tạo nên sự nổi tiếng của ngôi chùa.

Theo các thông tin nhóm nghiên cứu đã thu thập thì ngôi chùa này được xây dựng từ khoảng thế kỷ VII (có người nói ban đầu là đền). Cho đến thời vua Lê Thánh Tông thì chùa được xây dựng với quy mô khang trang trên nền đất hiện nay². Tuy nhiên, các thành phần kiến trúc và các đồ án trang trí hiện tại chủ yếu được xây dựng vào giai đoạn nhà Nguyễn và muộn hơn. Ban đầu “có pho tượng tạc một phụ nữ đẹp, khỏe mạnh, to như người thật nhưng ở dạng sex”. Sau đó, người dân đã rước Pháp Vũ về thờ cho đến nay. Về thời điểm bắt đầu thờ Pháp Vũ, theo tác giả Phạm Thuận Thành “Việc chùa Đanh Xá thờ Pháp Vũ tuy không rõ từ thời nào, nhưng chí ít cũng phải từ thời Mạc về trước. Vì ông nghề Phan Tế khi giữ chức Thừa chính sứ Sơn Nam thời Mạc đã từng ngủ đêm ở chùa và sáng tác bài thơ Dạ túc Bà Đanh tự, nay in ở tập thi tuyên của các danh sĩ Hà Nam (Phạm Thuận Thành 2011).

Có thể nói chùa Bà Đanh là một trong những công trình có vị trí đặc địa và cảnh quan đẹp nhất ở khu vực này. Chùa nằm ngay cạnh cầu treo Cẩm Sơn và Núi Ngọc nằm về phía Đông Nam xã Ngọc Sơn. Ba mặt khu di tích này có dòng sông Đáy bao quanh. Chùa quay về hướng nam nhìn thẳng ra sông Đáy, với

khung cảnh sơn thủy hữu tình. Đây là một tổng thể các kiến trúc gỗ bao gồm nhiều công trình với gần bốn mươi gian Kiến trúc lớn nhất của chùa là tòa bảo điện xây bit đốc năm gian với hệ thống cột, vì kèo và cửa gỗ lim nhưng công trình đẹp nhất lại là tam quan có ba gian và được lợp hai lớp mái thành hai tầng gọi là chồng diêm. Năm 1994, Bộ văn hóa Thông tin xếp hạng là di tích cấp quốc gia, được trùng tu đặc biệt năm 2008.



Ảnh 1. Tượng Bà Chúa Đanh
(Nguồn ảnh: Mỹ Phương)

Phần kiến trúc quan trọng nhất của ngôi chùa là cung cấm thờ tượng Đức Bà. Cung cấm chỉ mở cửa một năm hai lần vào đầu năm âm lịch khi dân làng đến tế lễ, cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu và vào dịp lễ chùa 16-17 tháng 2 âm lịch³. Đây là một ngôi chùa nhưng thờ cúng hỗn dung giữa Phật giáo với tín ngưỡng dân gian bản địa. Pho tượng Đức Bà ở đây chính là thần Pháp Vũ, một trong Tứ pháp⁴ mà không phải là Bà Đanh mà chúng ta đang đi tìm. Mặc dù một số người dân địa phương gọi là Đức Bà là căn nguyên của tên gọi chùa Bà Đanh. Có thể nói, sự hỗn dung giữa Phật giáo với tín ngưỡng dân gian bản địa và Đạo giáo mới chính là căn nguyên dẫn đến sự “mù mờ” về “nhân thân” của Bà Đanh và vô số cách giải thích về tiểu sử của Bà. Điều này có thể dễ dàng nhận ra ở điện thờ có các tượng Phật, Bồ tát, Hộ pháp và các tượng của Đạo giáo như Thái thượng Lão quân, Nam Tào, Bắc Đẩu. Cùng với đó là nhà Tổ thờ tổ sư phái Thiên Tông và phủ Mẫu thờ Tứ phủ.

2. Khảo sát tên gọi Chùa Bà Đanh ở xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Tên gọi “Chùa Bà Đanh” là một phần đặc sắc khi nhắc đến ngôi chùa danh tiếng này. Khác với những ngôi chùa khác ngoài tên chữ là Bảo Sơn Tự, thì người dân nơi đây vẫn thường gọi là “Chùa Bà Đanh”. Lí giải về tên gọi này có rất nhiều những ý

CULTURE

kiến khác nhau. Có người cho rằng chùa Bà Đanh trước kia tên gọi là chùa “Bà Bành”, theo thời gian dân làng gọi lái đi thành tên gọi “Chùa Bà Đanh”. Có người cho rằng gọi là chùa Bà Đanh là bởi xưa kia có một người đàn bà tên là Đanh, có công gây dựng lên ngôi chùa này nên khi bà mất đi dân làng nhớ ơn gọi là chùa Bà Đanh. Cũng có người cho rằng vốn dĩ có tên gọi như vậy là bởi chùa thờ một vị thần tên là “Thần Đanh” nên được gọi là chùa Bà Đanh, v.v... Còn theo lý giải của các sư tại chùa thì tên gọi Chùa Bà Đanh xuất phát từ việc chùa thờ Đức Bà Pháp Vũ tại làng Đanh Xá nên khi ghép lại người ta thường gọi là “Bà Đanh”.

Tuy nhiên, để lý giải tại sao có tên gọi chùa Bà Đanh ở các nơi khác thì chúng tôi không nhận được câu trả lời. Dưới đây là kết quả khảo sát thực địa của chúng tôi về những lý giải của người dân và khách tham quan về tên gọi của ngôi chùa.

STT	Câu hỏi	Câu trả lời	Số liệu
1	Ông/bà biết thông tin về chùa Bà Đanh từ đâu?	- Báo đài	2 (4.6%)
		- Bạn bè/Người thân	26 (60.4%)
		- Mạng xã hội	2 (4.6%)
		- Khác	12 (27.9%)
		- Tất cả các ý	1 (2.3%)
2	Ông/bà có thường xuyên đi chùa không?	- Chưa từng	0
		- Lần đầu tiên	14 (32.5%)
		- 2-4 lần	10 (23.2%)
		- 5-7 lần	2 (4.6%)
		- Trên 7 lần	17 (39.5%)
3	Lý do ông/bà đến chùa là gì?	- Người dân địa phương	6 (13.9%)
		- Lễ chùa cầu may	19 (44.1%)
		- Chùa linh thiêng	8 (18.6%)
		- Vắng	1 (2.3%)
		- Tham quan	8 (18.6%)
		- Không biết	1 (2.3%)
4	Theo ông/bà có bao nhiêu ngôi chùa mang tên "Bà Đanh"?	-1	34 (79%)
		-2	5 (11.6%)
		-3	2 (4.6%)
		-4	0
		- Khác	2 (4.6%)
5	Theo ông/bà thì Bà Đanh có phải là người thật không?	- Có	35 (81.3%)
		- Không	0
		- Không biết	8 (18.6%)
6	Xin ông/bà cho biết chùa thờ những ai?	- Không biết	19 (44.1%)
		- Không biết hết	23 (53.4%)
		- Biết rõ	1 (2.3%)
		- Trang phục	8 (18.6%)
7	Xin ông/bà cho biết cảm kỳ ở đây là gì?	- Không vứt rác	1 (2.3%)
		- Không bẻ cây	3 (6.9%)
		- Không biết	28 (65.11%)
		- Quy định của chùa	4 (9.3%)
		- Không được gọi là "Bà"	1 (2.3%)
		- Không sờ tượng	1 (2.3%)
		- Không nhạo báng	4 (9.3%)
		- Khác	0
8	Theo ông/bà chùa có giá trị truyền thống như thế nào?	- Linh thiêng	10 (23.2%)
		- Không biết	14 (32.5%)
		- Văn hóa phi vật thể	2 (4.6%)
		- Giá trị lịch sử	15 (34.8%)
		- Giá trị kiến trúc	1 (2.3%)

9	Ông/bà có biết tại sao lại gọi là thôn Đanh Xá không?	- Có	21 (48.8%)
		- Không	22 (51.1%)
10	Xin ông/bà cho biết thôn có trước hay chùa có trước?	- Thôn trước	13 (30.2%)
		- Chùa trước	14 (32.5%)
		- Không biết	15 (34.8%)
		- Xuất hiện 1 thời điểm	1 (2.3%)
...			

Bảng 1. Lý giải của người dân và khách tham quan về tên gọi của chùa Bà Đanh

Để dàng nhận thấy, thông tin từ báo, đài và mạng xã hội chính là nguồn quan trọng nhất để người dân tìm hiểu về ngôi chùa. Tuy nhiên, việc trả lời câu hỏi Bà Đanh là ai? thường dựa trên câu thành ngữ “vắng như chùa Bà Đanh”. Vậy các phương tiện thông tin truyền thông đã lý giải như thế nào? Dưới đây là một số khảo sát của nhóm nghiên cứu dựa trên những thông tin được cập nhật trong thời gian gần đây.

3. Thành ngữ “vắng như chùa Bà Đanh” và diễn ngôn của truyền thông

Có thể thấy, trong thời gian gần đây, mật độ thông tin về chùa Bà Đanh được báo chí đăng tải khá nhiều. Ngoài những hoạt động về văn hóa - nghi lễ của chùa trong những đại lễ lớn thì các đóng góp của truyền thông cũng được chuyển tải rất rộng rãi với thành ngữ “vắng như chùa Bà Đanh”. Có thể thấy hầu hết bài báo về chùa sẽ luôn xuất hiện câu thành ngữ này. Thế nhưng mỗi bài báo lại miêu tả sự vắng vẻ của chùa Bà Đanh theo những góc nhìn khác nhau. Chẳng hạn, trong bài “Chùa Bà Đanh – Ngôi chùa vắng nhất Việt Nam” viết: “Hiện nay chùa Bà Đanh với đền Trúc, Ngũ Động Thi Sơn (núi Cẩm), khu du lịch sinh thái Tam Chúc (Ba Sao), Bát cảnh Tiên cùng với hệ thống các bến thủy dọc dài sông Đáy từ ngã 3 Hồng Phú, thành phố Phủ Lý sẽ hợp thành một tua du lịch “non nước hữu tình” giữa đường thủy và đường bộ, khá hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước” (Huyền NT 2019).

Tương tự, trên trang thông tin điện tử Công an tỉnh Nghệ An đăng tải ngày cho rằng: “Những ai có ý muốn văn cảnh chùa chiền, chiêm bái nhưng ngại cảnh chen lấn, xô đẩy thì có thể viếng thăm chùa Bà Đanh, ngôi chùa mệnh danh là “đệ nhất vắng”. Đặc biệt, cái không gian thanh tịnh càng trở lên u tịch khi du khách tới thăm vào lúc chiều muộn hoặc những ngày lát phát mưa bay của tiết trời đầu xuân xứ Bắc.” “Trên đường về, ba người trong nhóm chúng tôi mới dám nói với nhau về cảm giác rờn rợn khi lần đầu tiên chứng kiến một khung cảnh quá đỗi thanh vắng (không mùi hương khói, cũng không tiếng mõ, tiếng chuông)” (SG Times 2013).

Trong bài “Chùa Bà Đanh không còn... vắng” trên trang Đạo Phật ngày nay, tác giả cho rằng: “Hiện nay, chùa Bà Đanh đã được đầu tư tôn tạo rất tỉ mỉ với quần thể liên hoàn gồm tam quan, tả vu, hữu vu, phủ Mẫu.

Đến tham quan chùa Bà Đanh bây giờ đã trở nên thuận tiện, dễ dàng hơn rất nhiều so với trước đây. Ngay trong khu nội tự, có một dãy nhà khách làm nơi nghỉ chân cho du khách thập phương. Mặc dù được tôn tạo, trùng tu, mở rộng khuôn viên nhưng cảnh sắc, kiến trúc của Chùa Bà Đanh vẫn được giữ nguyên nét truyền thống của kiến trúc Phật giáo Việt Nam. Cùng với đó, đường đi, lối lại đã trở nên thuận tiện hơn nên lượng khách đến tham quan chùa ngày một đông vui nhộn nhịp, chùa không còn cảnh thanh vắng như trước nữa. Bên cạnh đó, việc quảng bá hình ảnh về chùa Bà Đanh cũng được UBND huyện đặt lên hàng đầu” (Chi Na 2013).

Bài viết “Chùa Bà Đanh - nơi vẻ đẹp cổ kính, thâm nghiêm hiếm có ở Hà Nam “của tác giả Trần Ngọc đăng tải trên trang báo điện tử VOV ngày 28/07/2018 có viết “Ngày nay, khách đến thăm chùa ngày càng đông bởi đây là nơi thờ tự linh thiêng, phong cảnh hữu tình” (Trần Ngọc 2018). Tương tự, bài viết “Chùa Bà Đanh- Núi Ngọc khu danh thắng tâm linh” trên Cổng thông tin điện tử UBND huyện Kim Bảng tỉnh Hà Nam cho rằng: “Nhiều năm nay, người ta đã không còn thấy cảnh vắng vẻ, hiu quạnh ở ngôi chùa này, câu “vắng như chùa bà Đanh” trước đây giờ đã được cải biên thành: “Ngày xưa vắng ngắt vắng ngơ. Bây giờ tấp nập như chùa Bà Đanh” (Thu An 2018).

“Sự tích chùa Bà Đanh” trên trang Du lịch Việt Nam online lại đưa ra quan điểm rất mới mẻ về chùa Bà Đanh như sau: “Ngày nay, thì câu nói “Vắng như chùa Bà Đanh” đã không còn đúng nữa vì chùa đã được đầu tư xây dựng với kiến trúc rất đẹp. Hiện nay, chùa Bà Đanh đang còn lưu giữ nhiều cổ vật, cổ thư quý hiếm, nhất là tượng Phật, tượng Bồ Tát, khánh đá, đại tự, câu đối và nhang án...” (Hu Trúc 2019). Tác giả Chu Bình trong bài “Bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể lễ hội chùa Bà Đanh” cho biết “Với sự linh thiêng của một ngôi chùa cổ, với phong cảnh nên thơ hữu tình, là một địa chỉ du lịch của địa phương cùng lễ hội nhiều màu sắc thuần văn hóa dân gian nên du khách đến với di tích này khá đông” (Chu Bình 2019). Bài viết này hoàn toàn mâu thuẫn với bài “Rừng mình với những chuyện huyền bí ở chùa Bà Đanh” và “Những câu chuyện "rợn tóc gáy" ở chùa Bà Đanh (Hà Nam)” của Quốc Lê và Cao Tuân dưới đây.

Theo tác giả Quốc Lê, “Những câu chuyện huyền bí tiếp tục xuất hiện ở chùa Bà Đanh. Người dân trong vùng thường bảo nhau rằng, khi đi ngang qua chùa thì chó có cười cọt hoặc nói những điều bất kính... Vài thập niên gần đây còn xuất hiện tin đồn rằng nhiều vị khách đến thăm chùa cố chụp tượng Pháp Vũ – Bà Đanh nhưng không tài nào chụp nổi. Hình ảnh đều bị nhòe hoặc bị cháy phim mà không lý giải được (Quốc Lê 2020). Trong khi tác giả Cao Tuân cho rằng: “Phải

khẳng định là chùa Bà Đanh rất linh thiêng, tuy nhiên chuyện vắng khách đã có từ lâu. Ngày xưa, vùng này có nhiều thú dữ hại người nên người dân sợ hãi mà không dám đến chùa. Chính quyền tỉnh Hà Nam cũng đã có những phương cách thu hút khách du lịch về chùa nhưng không biết bao giờ chùa Bà Đanh mới... hết vắng” - Su thầy Thích Đàm Đàm, Trụ trì chùa Bà Đanh tâm sự (Cao Tuân 2012).

Đôi khi cũng có những tác giả băn khoăn “Vi sao chùa Bà Đanh lại vắng khách” rồi tự lý giải: “Thực tế chùa Bà Đanh không quá vắng khách, vào các ngày lễ, tết cũng có du khách, bà con trong khu vực về đây cúng bái. Nhưng những ngày bình thường chùa thật sự hiu quạnh, luôn bao phủ một bầu không khí trầm lặng. Điều này không hề tương xứng một chút nào với sự linh thiêng và vẻ đẹp cổ kính nổi tiếng miền Bắc của nó” (Phạm Diệu 2020). Cũng có cách lý giải khác đã viết: “Nhiều người kể rằng do chùa Bà Đanh quá linh thiêng nên khách thập phương cũng ít dám ghé qua vì sợ nếu thất lễ sẽ bị trừng phạt. Nhưng cũng có ý kiến cho rằng chùa ở xa khu dân cư, cách trở núi sông, giao thông không thuận tiện nên ít người lui tới. Dù giải thích thế nào thì dường như nguồn gốc câu thành ngữ “Vắng như chùa Bà Đanh” vẫn là một bí ẩn!” (NLĐ 2013).

Từ các ví dụ nêu trên, dễ dàng nhận thấy, có khá nhiều bài viết về chùa Bà Đanh hướng đến việc lý giải “sự vắng vẻ” của ngôi chùa thay vì lý giải câu hỏi tại sao lại gọi là chùa Bà Đanh. Các tài liệu nói trên tuy mô tả chùa Bà Đanh là một di tích lịch sử đặc sắc, có giá trị nhưng luôn kèm theo những minh chứng về sự vắng vẻ của nó. Các từ ngữ như “vắng khách”, “vắng người”, “vắng tanh” hay thậm chí là “rợn tóc gáy” đôi lập hoàn toàn với “di tích lịch sử đặc sắc” hay “danh lam thắng cảnh” đã được nêu. Điều này cần một góc nhìn khác từ các nhà nghiên cứu.

4. Giải mã tên gọi “Bà Đanh” từ góc nhìn sáng tạo truyền thống

Trong một nghiên cứu gần đây chúng tôi đã tập hợp các quan điểm về giải mã tên gọi “Bà Đanh” của Tạ Chí Đại Trường, Nguyễn Việt Cường,... Từ các phân tích của các nhà nghiên cứu, thông qua biểu tượng Lajja Gauri và sự liên hệ với Bà Đanh trong văn hóa Việt Nam chúng tôi đi đến một số nhận định như sau:

1. Bà Đanh là tên gọi một nữ thần tồn tại trong văn hóa và nghệ thuật (không phải là một nhân vật có thật có tên gọi là Đanh);

2. Nguồn gốc của biểu tượng Bà Đanh đến từ văn hóa Chăm (xa hơn là văn hóa Ấn Độ) mà không phải là biểu tượng được hình thành trong văn hóa Việt hoặc Hán (có chăng chỉ là sự dung nhập của biểu tượng Lajja Gauri với tín ngưỡng phồn thực trong văn hóa dân gian của người Việt);

3. Sự hình thành tên gọi Bà Đanh trong văn hóa Việt Nam đến từ những quan niệm về thần lực nữ tính hay nguyên lý mẹ tồn tại trong văn hóa Ấn Độ và Việt Nam gắn với chức năng sinh sản.



Ảnh 2. Nữ thần Lajja Gauri.

Nguồn: Bộ sưu tập Samuel Eilenberg Collection, 1998
(<https://www.metmuseum.org/art/collection/search/38492>)

Vậy tại sao nữ thần Lajja Gauri lại có thể “biến” thành Bà Đanh trong văn hóa Việt Nam? Trong nghiên cứu đã nêu ở trên chúng tôi cho rằng: Xem xét dưới góc độ biến âm của ngôn ngữ thì Lajja Gauri hoàn toàn có thể biến đổi thành Pô Yan Dari do tiếng Chăm thuộc ngữ hệ Pali - một phân nhánh của ngôn ngữ Ấn Độ cổ. Chứng cứ thuyết phục hơn là những biểu hiện của các bức tượng “chạm người đàn bà ngồi khoả thân đội mặt trời, hai chân hai tay mở sang hai bên lộ rõ ngực, bụng, hạ bộ sung mãn” hay “người đàn bà khoả thân ngồi xôm, dạng chân hai bên, hai tay đỡ/ đội mặt trời, vú và bụng lớn, hạ bộ rõ ràng” (Tạ Chí Đại Trường 2005: 34). Như vậy, về mặt hình thức, tượng Nữ thần Lajja Gauri chính là nguyên mẫu của các pho tượng Pô Yan Dari trong văn hóa Chăm và từ Bà Đanh trong nhãn quan của người Việt được nói “trại” đi thành Bà Đanh như lý giải của Tạ Chí Đại Trường là một giả thuyết rất đáng lưu tâm.

Về mặt nội dung, câu thành ngữ “vắng như chùa Bà Đanh” được hình thành trong văn hóa dân gian của người Việt nên rất khó để chúng ta có thể xác định được thời điểm ra đời một cách chính xác. Trong nội dung của một nghiên cứu gần đây, chúng tôi cho rằng câu thành ngữ này có thể được hình thành từ thời Lê vì đây là giai đoạn mà các cơ sở thờ tự nói chung và các đền thờ thần Pô Yan Dari của người Chăm ở Đại Việt bị phá hủy vì không phù hợp với nhãn quan của Nho gia. Nếu không bị phá hủy thì các đền thờ này cũng sẽ bị ép buộc chuyển đổi mục đích và đối tượng thờ cúng sang Phật giáo hoặc Đạo giáo. Dĩ nhiên, người Chăm không chấp nhận thờ các vị thần khác không phải của mình nên đền thờ của họ bị bỏ hoang... sự vắng vẻ của “chùa Bà Đanh” là do những khác biệt quá lớn về tôn giáo và tín ngưỡng giai đoạn nhà Lê diễn ra tại đền thờ Pô Yan Dari của người Chăm. Ở giai đoạn này, dưới nhãn quan Nho gia, các

loại hình tín ngưỡng mang tính đậm tục, phồn thực đều bị kỳ thị, miệt thị hoặc tráo đổi cho dù chúng có nguồn gốc của người Việt hay được du nhập từ bên ngoài (Đình Hồng Hải 2018: 241).

Như vậy, người Việt không chỉ “cải biến” một cơ sở thờ tự của một loại hình tôn giáo khác (thờ nữ thần) thành một nơi thờ tự của người Việt (thờ Phật) mà còn xóa đi các dấu vết về vị nữ thần đó. Tuy nhiên, dấu ấn của loại hình tín ngưỡng thờ nữ thần này không hoàn toàn biến mất mà được lưu lại trong ký ức của người dân. Điều này cũng giống như nhiều loại hình tín ngưỡng phồn thực khác trong văn hóa truyền thống Việt Nam. Mặc dù bị cấm đoán nhưng chúng vẫn tồn tại trong văn hóa dân gian mọi lúc, mọi nơi, để rồi khi có điều kiện, chúng lại được phục dựng dựa trên nhu cầu của người dân. Sự tồn tại của các tín ngưỡng như Ông Đùng - Bà Đà, Rã La, Trò Trám,... là những minh chứng rõ nét cho sức sống của các loại hình tín ngưỡng này.

Kết luận

Từ góc nhìn “sáng tạo truyền thống” chúng ta có thể đi đến nhận định việc “cải biến” một cơ sở thờ tự của cộng đồng này (đền thờ Pô Yan Dari của người Chăm) thành cơ sở thờ tự của một cộng đồng khác (chùa Việt) đã từng diễn ra trong lịch sử Việt Nam. Sự “cải biến” này dĩ nhiên không được cộng đồng người Chăm chấp nhận. Khi những cơ sở thờ tự đó (hoặc phế tích của chúng) trở nên hoang vắng thì việc cộng đồng người Việt xây nên một ngôi chùa là điều dễ hiểu. Thế nhưng cái tên Bà Đanh chính là yếu tố quan trọng đã lưu giữ lại “hóa thạch” của biểu tượng Pô Yan Dari – người đàn bà phô phang – đã in sâu trong tiềm thức của người dân qua nhiều thế kỷ để rồi lại hiện hữu trong đời sống đương đại qua câu thành ngữ “vắng như chùa Bà Đanh”.

Thông qua việc giải mã tên gọi “Chùa Bà Đanh” tại Bảo Sơn Tự, Xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam từ góc nhìn sáng tạo truyền thống chúng ta có thể thấy rằng: truyền thống không hẳn đã có từ rất lâu đời và càng không hề bất biến, chúng được sáng tạo không ngừng bởi sự vận hành không ngừng của văn hóa. Trong tương lai, chúng tôi sẽ tiếp tục đối sánh với các tư liệu và các ngôi chùa khác cùng có tên gọi Bà Đanh để có một cái nhìn toàn cảnh về vị thần đặc biệt có tên gọi Pô Yan Dari trong văn hóa Chăm trong sự kết nối với tên gọi Bà Đanh trong văn hóa Đại Việt/Việt Nam.

CULTURE

CHÚ THÍCH

¹Nghiên cứu này được tài trợ bởi Viện Nghiên cứu phát triển (IRD) Cộng hòa Pháp dành cho chương trình sinh viên nghiên cứu khoa học của Khoa Nhân học, ĐHKHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2022.

²Theo lời kể của người dân, xưa kia nơi đây được gọi là Tổng Thụy Lôi, sau này khi phân chia địa giới theo chính sách của nhà nước mới được chia ra thành làng Đanh Xá Thượng thuộc xã Ngọc Sơn và làng Đanh Xá Hạ thuộc thị trấn Quế. Tổng Thụy Lôi xưa thuộc huyện Kim Bảng tỉnh Hà Nam. Sau cải cách ruộng đất năm 1956 đã nhập thêm xóm Quế Lâm (thuộc thôn Văn Lâm xã Văn Xá) thành xóm 15. Tháng 3 năm 1976, xã Ngọc Sơn được thành lập gồm bốn thôn là Mã Nỗ, Phương Khê, Đanh Xá và Thụy Xuyên.

³Lễ hội chùa Bà Đanh được cho là tổ chức vào tháng 2 âm lịch thờ Pháp Vũ, nhưng có năm lấy ngày mùng 9-10-11, có năm lấy ngày 20-21-22, có năm là ngày 15-16-17 tháng 2 âm lịch mà không hoàn toàn cố định. Theo cách giải thích của một số người già ở đây thì việc chọn ngày khác nhau như trên là tùy thuộc vào ngày tốt – xấu theo quan niệm dân gian và cũng là tùy thuộc vào thời tiết hàng năm thuận theo Đức Bà.

⁴Theo Truyền thuyết Man Nương thì Tứ Pháp bao gồm Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện. Sự tích Pháp Vũ được chép trong bản “Cổ châu Tứ pháp ngọc phả” bằng chữ Hán do tiến sỹ Đỗ Huy Liêu soạn vào ngày 15 tháng 11 năm Nhâm Ngọc (1918) vẫn còn lưu giữ ở chùa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cao Tuân (2012). “Những câu chuyện “rợn tóc gáy” ở chùa Bà Đanh (Hà Nam)”, báo Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam, <https://giaoduc.net.vn/tieu-diem/nhung-cau-chuyen-ron-toc-gay-o-chua-ba-danh-ha-nam-post45716.gd>, truy cập ngày 25/02/2022

Chi Na (2013). “Chùa Bà Đanh đã không còn... vắng”, báo Đạo Phật ngày nay, <http://www.daophatngaynay.com/vn/phatgiao-vn/danh-lam/13135-chua-ba-danh-da-khong-con-vang.html>, truy cập ngày 28/02/2022

Carol Radcliffe (1992). *Forms of the Goddess Lajja Gauri in Indian Art*, by Bolon, ISBN 978-0-271-00761-8.

Devdutt, Pattanaik (2013). *The Goddess in India: The Five Faces of the Eternal Feminine*, Published by Inner Traditions / Bear & Company, ISBN 0-89281-807-7

ĐHKHXH&NV, ĐHQGTp.HCM (1996), *Từ điển Việt – Chăm*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội
Đình Hồng Hải (2015). *Những biểu tượng đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam –*

Tập 2: Các vị thần, Nxb. Thế giới, Hà Nội
Đình Hồng Hải (2018). *Những biểu tượng đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam – Tập 4: Các vị tổ*, Nxb. Thế giới, Hà Nội
Hoàng Phê (2003). *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học & NXB. Đà Nẵng
Hobsbawm, E. & Ranger, T. Ed. (1983). *The Invention of Tradition*. Cambridge; New York: Cambridge University Press
Hư Trúc (2019). “Sự tích chùa Bà Đanh”, báo Du lịch Việt Nam online, <https://dulichvietnam.com.vn/su-tich-chua-ba-danh.html>, truy cập ngày 25/02/2022
Huyền NT (2019). “Chùa Bà Đanh – Ngôi chùa “Vắng nhất Việt Nam””, Blog chia sẻ về văn hóa, du lịch, ẩm thực và con người Việt Nam, <https://vanhoavietnam.net/ha-nam/van-hoa-ha-nam/ngoi-chua-vang-nhat-viet-nam-chua-ba-danh/>, truy cập ngày 25/02/2022
Madhu Bazaz Wangu (2003). *Aditi Uttanapada (Lajja Gauri): Creatrix and Regenerator Images of Indian Goddesses: Myths, Meanings, and Models*, Published by Abhinav Publications NLD (2013). “Đền chùa Bà Đanh ngắm cảnh... thanh vắng!”, Trang thông tin điện tử đài phát thanh và truyền hình Hà Nam, <https://hanamtv.vn/den-chua-ba-danh-ngam-canh-thanh-vang-14160.html>, truy cập ngày 25/02/2022
Phạm Diệu (2020). “Vi sao chùa Bà Đanh lại vắng khách”, báo Antamtour, <https://antamtour.vn/vi-sao-chua-ba-danh-lai-vang-khach>, truy cập ngày 25/02/2022
Phạm Thuận Thành (2011). “Bà Đanh quê ở đâu?”, Báo Đại biểu nhân dân, <https://giacngo.vn/ba-danh-que-o-dau-post12341.html> truy cập 22/2/2022
Quốc Lê (2020). “Rùng mình với những chuyện huyền bí ở chùa Bà Đanh”, báo Dân Việt, <https://danviet.vn/rung-minh-voi-nhung-chuyen-huyen-bi-o-chua-ba-danh-77771057332.htm>, truy cập ngày 25/02/2022
Sadhna Saxena, Phạm Đình Hưởng (2013). *Từ điển Hindi – Việt*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội